

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LIÊN NGÀNH - THÁCH THỨC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

LÊ THỊ KHÁNH HÒA
Học viện Hàng không Việt Nam

Nhận bài ngày 09/02/2026. Sửa chữa xong 05/03/2026. Duyệt đăng 19/03/2026.

Abstract

Interdisciplinary scientific research plays a vital role in addressing complex societal issues, requiring collaboration across various fields such as the natural sciences, social sciences, technology, and the humanities. However, the quality of such research in Vietnam still faces many limitations in terms of methodology, resources, and practical application. Enhancing the quality of interdisciplinary scientific research is therefore an urgent requirement in order to meet the demands of sustainable development in the context of international integration. On that basis, this article focuses on analyzing and clarifying the importance of improving the quality of interdisciplinary scientific research, while also identifying the challenges involved and proposing several recommendations for improvement.

Keywords: Challenges, interdisciplinary, quality enhancement, scientific research, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, nghiên cứu khoa học liên ngành đã trở thành một xu hướng tất yếu nhằm giải quyết những vấn đề phức tạp và đa chiều mà các ngành khoa học riêng lẻ không thể giải quyết triệt để. Những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh lương thực, hay các vấn đề xã hội như nghèo đói, bất bình đẳng, đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, kết hợp nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau. Tuy nhiên, việc triển khai nghiên cứu khoa học liên ngành trên thực tế gặp không ít khó khăn, thách thức. Ngoài ra, các vấn đề về sự khác biệt về phương pháp nghiên cứu, ngôn ngữ chuyên ngành, thiếu sự hợp tác giữa các nhà khoa học đến từ các lĩnh vực khác nhau, hay việc thiếu cơ chế hỗ trợ nghiên cứu liên ngành chính là những nhân tố cản trở quá trình phát triển nghiên cứu khoa học liên ngành. Vì vậy, việc tìm ra các giải pháp để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học liên ngành, khắc phục những thách thức trên, là một vấn đề cấp thiết và quan trọng. Những giải pháp này sẽ giúp tạo ra môi trường nghiên cứu hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển bền vững của khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường trong thời đại toàn cầu hóa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học liên ngành

Việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học chuyên ngành đóng vai trò rất quan trọng, điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

2.1.1. Nghiên cứu khoa học liên ngành giúp tăng cường khả năng sáng tạo và đổi mới trong chất lượng nghiên cứu khoa học

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định phát triển đất nước phải dựa trên khoa học, công nghệ

Email: hoaltk@gmail.com

và đổi mới sáng tạo, trong đó nghiên cứu liên ngành giữ vai trò then chốt¹. Sự kết hợp giữa các lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ, khoa học xã hội nhân văn và lý luận chính trị không chỉ bổ sung phương pháp, cách tiếp cận đa dạng mà còn tạo ra các giải pháp toàn diện, đột phá cho những vấn đề phức tạp. Thực tiễn cho thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào y học đã giúp cải thiện đáng kể khả năng chẩn đoán, minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của nghiên cứu liên ngành². Chính sự giao thoa tri thức này đã mở rộng phạm vi nghiên cứu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần tạo ra những thành tựu có giá trị cả về khoa học lẫn thực tiễn.

2.1.2. Nghiên cứu liên ngành khuyến khích sự phát triển tư duy hệ thống

Nghiên cứu khoa học liên ngành khuyến khích các nhà khoa học phát triển tư duy hệ thống – tức là nhìn nhận vấn đề trong mối quan hệ tổng thể, thay vì chỉ tập trung vào từng yếu tố riêng lẻ. Những vấn đề phức tạp của đời sống xã hội thường đòi hỏi cách tiếp cận đa ngành để phân tích sự tác động qua lại, các vòng phản hồi và những yếu tố có thể làm thay đổi cấu trúc hệ thống. Như GS.TS. Võ Khánh Vinh khẳng định, việc nghiên cứu và giảng dạy luật học hiện nay không thể chỉ dựa vào một ngành đơn lẻ mà tất yếu phải có sự tiếp cận liên ngành để giải quyết các hiện tượng pháp luật và xã hội vốn đa chiều, phức tạp³. Tư duy hệ thống không chỉ giúp xây dựng mô hình lý thuyết toàn diện mà còn tạo điều kiện áp dụng hiệu quả vào thực tiễn trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, môi trường hay công nghệ. Đồng thời, việc kết hợp nhiều quan điểm và phương pháp khác nhau cũng rèn luyện khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và linh hoạt trong giải quyết vấn đề.

2.1.3. Nghiên cứu khoa học liên ngành tạo ra sự cân bằng giữa lý thuyết và thực hành khi ứng dụng vào thực tiễn

Nghiên cứu liên ngành không chỉ mở rộng tri thức mà còn thúc đẩy sự gắn kết giữa nhiều lĩnh vực khoa học, qua đó giúp lý thuyết trở nên sống động và dễ ứng dụng hơn trong thực tiễn. Khi kết hợp các phương pháp và công cụ từ nhiều ngành, các nhà khoa học có thể kiểm chứng giả thuyết, tiến hành thử nghiệm, xây dựng mô hình mô phỏng để điều chỉnh lý thuyết phù hợp với thực tế. Điều này tạo ra những giải pháp khả thi, mang giá trị ứng dụng cao, góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội phức tạp. Chẳng hạn, trong khảo cổ học, việc ứng dụng các phương pháp khoa học tự nhiên như địa chất, cổ sinh, công nghệ số đã nâng cao đáng kể chất lượng khai quật, xử lý và phân tích di tích di vật, minh chứng cho tiềm năng to lớn của khoa học liên ngành. Như vậy, sự cân bằng giữa lý thuyết và thực hành trong nghiên cứu liên ngành vừa là xu thế tất yếu, vừa là yêu cầu để nâng cao giá trị khoa học và hiệu quả ứng dụng trong đời sống.

2.2. Thách thức về đảm bảo chất lượng trong hoạt động nghiên cứu khoa học liên ngành tại Việt Nam hiện nay

Việc đảm bảo chất lượng trong hoạt động nghiên cứu liên ngành tại Việt Nam hiện nay đang đối diện với những thách thức sau:

2.2.1. Đội ngũ nguồn nhân lực có khả năng nghiên cứu liên ngành còn nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng

Về số lượng, số chuyên gia có khả năng làm việc trong các dự án đòi hỏi kiến thức đa lĩnh vực vẫn còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học hiện đại. Theo UNESCO, ở nhiều quốc gia phát triển, tỷ lệ nhà khoa học tham gia nghiên cứu liên ngành chưa đến 30%⁴, trong khi tại Việt Nam chỉ khoảng

1) Mai Hương Giang (2023). Phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828509/phat-trien-khoa-hoc---cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-ben-vung-dat-nuoc.aspx

2) Nguyễn Đình Anh (2024). Trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc sức khỏe: Quá khứ, hiện tại và tương lai đối với nền Việt Nam. Truy cập từ <https://suckhoedoisong.vn/tri-tue-nhan-tao-trong-cham-soc-suc-khoe-qua-khu-hien-tai-va-tuong-lai-doi-voi-nen-y-te-viet-nam-169240919165417254.htm>

3) Võ Khánh Vinh (2018). Tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, 5(2018), 3–11.

4) Phạm Duy Hiền (2010). So sánh năng lực nghiên cứu khoa học của 11 nước Đông Á dựa trên các công bố quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam. Truy cập từ <https://tiasang.com.vn/quan-ly-khoa-hoc/so-sanh-nang-luc-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-11-nuoc-dong-a-dua-tren-cac-cong-bo-quoc-te-va-bai-hoc-rut-ra-cho-viet-nam-3229/>

10%⁵, một con số rất thấp so với yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, phát triển bền vững ngày càng phức tạp. Về chất lượng, phần lớn các nhà khoa học tuy giỏi chuyên môn sâu nhưng gặp khó khăn khi tiếp cận, ứng dụng phương pháp và lý thuyết của các ngành khác, dẫn đến nghiên cứu thiếu tính toàn diện. Thực trạng này càng rõ nét do chương trình đào tạo ở các trường đại học và viện nghiên cứu vẫn chủ yếu tách biệt theo ngành, ít chú trọng đào tạo liên ngành. GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc nhận định, nghiên cứu liên ngành ở Việt Nam còn chậm, chưa có đầu tư tương xứng và phần lớn mới dừng ở mức độ sơ khai. Trong khi đó, xã hội ngày càng đặt ra nhiều vấn đề chỉ có thể giải quyết bằng phương pháp tiếp cận liên ngành⁶. Do vậy, việc hình thành đội ngũ chuyên gia liên ngành chuyên nghiệp là yêu cầu cấp thiết để đáp ứng xu hướng phát triển của khoa học hiện nay.

2.2.2. Chưa tạo ra được môi trường học thuật liên ngành mạnh mẽ

Một trong những hạn chế lớn hiện nay là việc chưa xây dựng được môi trường học thuật liên ngành thực sự, khiến nghiên cứu và giáo dục khó phát huy tính sáng tạo và khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự đan xen của nhiều thách thức xã hội, môi trường học thuật liên ngành đóng vai trò then chốt trong việc tạo không gian giao thoa, nơi các nhà khoa học, giảng viên và sinh viên có thể kết nối tri thức từ nhiều lĩnh vực, thúc đẩy đổi mới và hình thành các giải pháp toàn diện. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn các trường đại học và viện nghiên cứu vẫn duy trì mô hình truyền thống, phân tách ngành học rõ rệt, thiếu cơ chế hợp tác, dẫn đến nghiên cứu rời rạc, khó tiếp cận các vấn đề đa chiều. Các chiến lược phát triển khoa học hiện hành cũng chưa chú trọng xây dựng hệ sinh thái liên ngành, thiếu các chương trình đào tạo kỹ năng hợp tác đa lĩnh vực và cơ chế hỗ trợ quản lý. Hệ quả là những nhà nghiên cứu muốn theo đuổi hướng liên ngành thường gặp nhiều khó khăn trong việc tìm đối tác, chia sẻ tài nguyên và triển khai dự án. Báo cáo The Future of Jobs 2023 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới cũng chỉ ra, việc thiếu kỹ năng liên ngành trở thành rào cản lớn đối với lực lượng lao động tương lai, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi sự kết hợp đa ngành như công nghệ, y tế hay môi trường⁷.

2.2.3. Khó khăn trong việc đánh giá chất lượng nghiên cứu liên ngành

Đánh giá chất lượng nghiên cứu liên ngành là một thách thức lớn do sự khác biệt về phương pháp luận, tiêu chuẩn và ngôn ngữ chuyên môn giữa các lĩnh vực. Trong khi khoa học tự nhiên thường dựa vào dữ liệu định lượng, có thể đo lường và tái lập, thì khoa học xã hội nhân văn lại thiên về định tính, nghiên cứu tình huống, dẫn đến khó thiết lập bộ tiêu chí chung. Bên cạnh đó, khác biệt về thuật ngữ chuyên ngành cũng gây khó khăn trong giao tiếp và phối hợp, dễ dẫn tới hiểu lầm trong quá trình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu liên ngành thường mang tính tổng hợp, khó đánh giá theo chỉ số truyền thống như số trích dẫn hay chỉ số ảnh hưởng, mà cần xem xét thêm yếu tố sáng tạo, khả năng kết hợp tri thức và tính ứng dụng thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay vẫn thiếu hệ thống công cụ đánh giá phù hợp, khiến việc xác định chất lượng nghiên cứu liên ngành chưa thật sự toàn diện và chính xác.

2.2.4. Thiếu hỗ trợ từ chính sách và chiến lược phát triển khoa học trong nghiên cứu liên ngành

Một rào cản lớn đối với nghiên cứu liên ngành là sự thiếu hụt chính sách và chiến lược phát triển khoa học phù hợp. Hiện nay, phần lớn các chương trình, dự án và cơ chế tài trợ vẫn tập trung vào nghiên cứu chuyên ngành, trong khi chưa có cơ chế khuyến khích hay môi trường thuận lợi để thúc đẩy sự kết nối giữa các lĩnh vực. Điều này làm hạn chế khả năng hợp tác của các nhà khoa học, khiến nghiên cứu liên ngành khó phát huy tiềm năng tạo ra những phát hiện đột phá. Sự thiếu đồng bộ trong chính sách giữa các cơ quan, tổ chức nghiên cứu cũng góp phần làm suy giảm hiệu quả, khi mỗi đơn vị có

5) Duy Sang (2023). Về công bố khoa học của Việt Nam năm 2022. Truy cập từ <https://thongke.cesti.gov.vn/phan-tich-thong-ke/ket-qua-thong-ke/1082-cong-bo-khoa-hoc-viet-nam-2022>

6) Thanh Hà (2010). Đề nghiên cứu liên ngành thật sự tạo ra những thay đổi về “chất”. Truy cập từ <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/nhan-vat-su-kien/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat-6463.html>

7) Trung Việt (2023). WEF: Một phần tư công việc sẽ thay đổi vào năm 2027, xáo trộn đáng kể thị trường lao động. Truy cập từ <https://vnbusiness.vn/the-gioi/wef-mot-phan-tu-cong-vec-se-thay-doi-vao-nam-2027-xao-tron-dang-ke-thi-truong-lao-dong-1092319.html>

tiêu chí và chiến lược riêng biệt, thiếu sự tích hợp vào mục tiêu chung của quốc gia. Bên cạnh đó, hạn chế về nguồn tài chính càng khiến tình trạng này thêm trầm trọng: các quỹ nghiên cứu thường ưu tiên cho dự án chuyên sâu, trong khi nghiên cứu liên ngành vốn đòi hỏi nhiều thời gian, nhân lực và kinh phí lại ít được hỗ trợ. Kết quả là, khoảng cách giữa tiềm năng và thực tiễn triển khai nghiên cứu liên ngành ngày càng lớn, các kết quả nghiên cứu thường phân tán, thiếu tính liên kết và khó áp dụng rộng rãi. Việc hoàn thiện chính sách và chiến lược phát triển khoa học vì thế là yêu cầu cấp thiết để tạo động lực, khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu liên ngành.

2.3. Một số kiến nghị hoàn thiện

Để khắc phục những vấn đề khó khăn, thách thức đang tồn tại cũng như nhằm góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng nghiên cứu khoa học liên ngành thì đòi hỏi cần phải:

2.3.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học liên ngành, đa lĩnh vực

Để nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học liên ngành, đa lĩnh vực, cần thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ từ đào tạo đến tạo môi trường làm việc hợp tác và hỗ trợ. Giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất là xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về nghiên cứu liên ngành ngay từ bậc đại học và sau đại học. Những chương trình này không chỉ giúp sinh viên và nghiên cứu sinh tiếp cận nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau mà còn trang bị cho họ kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu và lý thuyết của các ngành khoa học khác nhau. Việc phát triển các khóa học liên ngành, chẳng hạn như khoa học dữ liệu kết hợp với y học, hay công nghệ sinh học kết hợp với môi trường, sẽ tạo cơ hội cho các nhà nghiên cứu trẻ làm quen với những cách tiếp cận đa dạng và học hỏi được từ các lĩnh vực khác nhau. Điều này không chỉ giúp họ có cái nhìn tổng thể về các vấn đề nghiên cứu mà còn thúc đẩy khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp, đột phá hơn trong các nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh việc đào tạo kiến thức chuyên môn, một yếu tố quan trọng không thể thiếu là việc phát triển các kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp liên ngành, quản lý dự án và làm việc nhóm. Các nhà nghiên cứu liên ngành cần có khả năng giao tiếp rõ ràng với các chuyên gia từ các ngành khác, điều này không chỉ giúp họ hiểu được những quan điểm khác biệt mà còn tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng trong các dự án hợp tác. Các khóa đào tạo kỹ năng mềm cần được tích hợp vào chương trình đào tạo, từ đó giúp các nhà nghiên cứu không chỉ giỏi về mặt chuyên môn mà còn linh hoạt trong việc hợp tác với các đồng nghiệp từ các lĩnh vực khoa học khác nhau.

Giải pháp tiếp theo là tăng cường các cơ chế hợp tác và giao lưu giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau. Các tổ chức nghiên cứu và các viện khoa học cần tạo ra những nhóm nghiên cứu liên ngành, khuyến khích sự phối hợp giữa các chuyên gia từ các ngành khoa học khác nhau để giải quyết các vấn đề phức tạp mà mỗi ngành riêng biệt không thể giải quyết triệt để. Ví dụ, một nhóm nghiên cứu về biến đổi khí hậu có thể kết hợp các chuyên gia trong các lĩnh vực như sinh học, môi trường, kinh tế và chính sách công để tìm ra những giải pháp toàn diện. Việc tạo ra các nhóm nghiên cứu đa ngành như vậy không chỉ giúp tối ưu hóa năng lực của các nhà khoa học mà còn tăng cường khả năng giải quyết những vấn đề đột phá trong xã hội.

Cuối cùng, để nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu liên ngành, cần có chính sách hỗ trợ về tài chính và nguồn lực. Các dự án nghiên cứu liên ngành cần được ưu tiên tài trợ và đầu tư, vì đây là yếu tố quan trọng để các nhà nghiên cứu có thể thực hiện các công trình nghiên cứu có chất lượng. Các cơ chế tài trợ cần linh hoạt, tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa các chuyên gia từ các ngành khác nhau và khuyến khích các nghiên cứu có tính ứng dụng thực tiễn cao.

2.3.2. Xây dựng các cơ chế khuyến khích sự hợp tác chặt chẽ giữa các khoa, ngành và viện nghiên cứu

Xây dựng các cơ chế khuyến khích sự hợp tác chặt chẽ giữa các khoa, ngành và viện nghiên cứu là một yếu tố then chốt để thúc đẩy tiến bộ khoa học, đặc biệt là trong nghiên cứu liên ngành. Việc tạo ra các cơ chế hợp tác chính thức giữa các khoa và viện nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực khác nhau sẽ tạo ra nền tảng vững chắc cho sự giao thoa kiến thức và phát triển các giải pháp sáng tạo. Một trong những

giải pháp quan trọng là thiết lập các nhóm nghiên cứu liên ngành, nơi các chuyên gia từ nhiều ngành khoa học khác nhau có thể hợp tác, trao đổi ý tưởng và phương pháp nghiên cứu. Những nhóm nghiên cứu này không chỉ giúp giải quyết những vấn đề phức tạp mà một ngành riêng biệt không thể xử lý, mà còn thúc đẩy quá trình sáng tạo và phát triển các giải pháp tổng thể.

Ngoài ra, các cơ chế tài trợ cho nghiên cứu cũng cần phải điều chỉnh để khuyến khích hợp tác liên ngành. Các quỹ nghiên cứu có thể được phân bổ linh hoạt, không chỉ tập trung vào các dự án nghiên cứu thuần túy trong một lĩnh vực nhất định mà còn ưu tiên các dự án liên ngành, những nghiên cứu có thể kết hợp nhiều phương pháp và lý thuyết từ các lĩnh vực khoa học khác nhau. Điều này sẽ tạo động lực cho các nhà nghiên cứu tham gia vào các dự án hợp tác, đồng thời giúp họ vượt qua rào cản của việc nghiên cứu trong phạm vi hẹp của ngành mình.

Bên cạnh đó, các cơ chế đánh giá và khen thưởng cũng cần điều chỉnh để khuyến khích các nghiên cứu liên ngành. Việc không chỉ đánh giá dựa trên thành tựu cá nhân trong phạm vi chuyên môn mà còn xét đến khả năng hợp tác và đóng góp vào các nghiên cứu tổng hợp sẽ giúp các nhà khoa học nhận thấy giá trị của việc làm việc cùng nhau. Các hội thảo, hội nghị và các buổi trao đổi học thuật giữa các khoa và viện nghiên cứu cần được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội cho các nhà nghiên cứu chia sẻ kiến thức, thảo luận về các vấn đề chung và phát triển các ý tưởng nghiên cứu mới. Những hoạt động này không chỉ thúc đẩy sự hợp tác mà còn tạo dựng một môi trường nghiên cứu năng động, sáng tạo, nơi mà các lĩnh vực khoa học khác nhau có thể kết hợp để tạo ra những nghiên cứu có tầm ảnh hưởng lớn hơn.

2.3.3. Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học liên ngành linh hoạt và đa dạng

Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học liên ngành linh hoạt và đa dạng là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của nghiên cứu liên ngành trong bối cảnh khoa học hiện đại. Các tiêu chuẩn đánh giá hiện nay thường dựa vào những chỉ số truyền thống như số lượng bài báo, chỉ số tác động (impact factor) hay chỉ số trích dẫn, những yếu tố này có thể không phù hợp khi áp dụng cho nghiên cứu liên ngành, vì nghiên cứu liên ngành đòi hỏi sự tích hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau, thay vì chỉ tập trung vào một ngành khoa học cụ thể. Do đó, một hệ thống tiêu chuẩn đánh giá linh hoạt và đa dạng cần được xây dựng, không chỉ đánh giá chất lượng thông qua số lượng sản phẩm nghiên cứu mà còn dựa trên các yếu tố khác như tính sáng tạo, mức độ hợp tác liên ngành và khả năng ứng dụng thực tiễn của nghiên cứu.

Cụ thể, các tiêu chuẩn đánh giá có thể bao gồm việc đánh giá mức độ kết nối và phối hợp giữa các chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau trong một dự án nghiên cứu, từ đó xác định khả năng của nhóm nghiên cứu trong việc áp dụng các phương pháp và lý thuyết từ các ngành khoa học khác nhau để giải quyết một vấn đề phức tạp. Các tiêu chí cũng có thể bao gồm đánh giá tác động của nghiên cứu đối với cộng đồng và xã hội, chẳng hạn như khả năng giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, y tế công cộng, hay công nghệ xanh. Ngoài ra, các nghiên cứu liên ngành thường yêu cầu thử nghiệm các phương pháp mới, vì vậy cần có tiêu chí đánh giá tiến trình nghiên cứu, thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng. Điều này giúp khuyến khích các nhà nghiên cứu không ngại thử nghiệm, sáng tạo và thực hiện các nghiên cứu khám phá, dù kết quả có thể chưa hoàn thiện ngay lập tức. Việc áp dụng một hệ thống đánh giá linh hoạt và đa dạng sẽ tạo điều kiện cho các nhà khoa học liên ngành không chỉ phát huy được tiềm năng sáng tạo mà còn khuyến khích họ đóng góp vào những nghiên cứu có tác động lớn đối với xã hội, đồng thời giảm bớt áp lực từ những tiêu chuẩn cứng nhắc trong việc đánh giá kết quả nghiên cứu.

2.3.4. Xây dựng chiến lược về nghiên cứu khoa học liên ngành và đảm bảo sự ổn định và tính bền vững trong các chính sách nghiên cứu

Xây dựng chiến lược nghiên cứu khoa học liên ngành và đảm bảo sự ổn định, tính bền vững trong các chính sách nghiên cứu là yếu tố cốt lõi giúp thúc đẩy sự phát triển bền vững của khoa học, đặc biệt trong bối cảnh các vấn đề xã hội và môi trường ngày càng phức tạp. Để thực hiện điều này, trước hết cần xác định rõ mục tiêu chiến lược của nghiên cứu liên ngành, bao gồm những lĩnh vực ưu tiên và các

vấn đề lớn mà xã hội đang phải đối mặt, như biến đổi khí hậu, y tế công cộng, và các vấn đề công nghệ mới. Chiến lược này cần tạo ra cơ chế hợp tác hiệu quả giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế để kết nối các chuyên gia từ nhiều lĩnh vực khác nhau, nhằm giải quyết các vấn đề phức tạp không thể giải quyết chỉ trong khuôn khổ của một ngành khoa học riêng biệt.

Sự ổn định trong chính sách nghiên cứu là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng chiến lược này. Các nhà khoa học cần có một môi trường nghiên cứu ổn định, nơi mà các nguồn tài trợ không bị cắt giảm đột ngột và các chính sách không thay đổi liên tục. Điều này giúp họ có thể lên kế hoạch dài hạn cho các dự án nghiên cứu liên ngành, thực hiện các thí nghiệm và thử nghiệm với các phương pháp mới mà không lo lắng về việc thiếu nguồn lực hoặc sự thay đổi về chiến lược. Chính phủ và các tổ chức nghiên cứu cần cam kết duy trì các chương trình tài trợ ổn định và dài hạn, khuyến khích sự hợp tác lâu dài giữa các lĩnh vực khoa học, thay vì chỉ tài trợ cho các dự án ngắn hạn. Hơn nữa, chính sách phải linh hoạt và có thể điều chỉnh khi cần thiết để bắt kịp với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Bền vững trong các chính sách nghiên cứu còn thể hiện qua việc xây dựng hệ thống đánh giá khoa học liên ngành phù hợp. Không thể chỉ đánh giá dựa trên các tiêu chí truyền thống như số lượng bài báo hay chỉ số tác động. Thay vào đó, các tiêu chí cần bao gồm khả năng kết nối và phối hợp giữa các chuyên gia, tác động thực tiễn của nghiên cứu đối với xã hội và khả năng ứng dụng của nghiên cứu trong các lĩnh vực khác nhau. Điều này giúp tạo động lực cho các nhà khoa học liên ngành phát triển các nghiên cứu có ảnh hưởng lâu dài, từ đó không chỉ mang lại giá trị về mặt lý thuyết mà còn góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn.

3. Kết luận

Nghiên cứu khoa học liên ngành có vai trò rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng và tính khả thi của các nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn điều kiện kinh tế, xã hội để giải quyết được các nhu cầu cấp bách của đời sống. Mặc dù hiện nay vẫn còn nhiều thách thức về nguồn nhân lực, môi trường phát triển, hệ thống tiêu chuẩn đánh giá và các chính sách thúc đẩy tăng cường nghiên cứu khoa học liên ngành nhưng đây cũng là cơ hội để thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới và giải quyết các vấn đề toàn cầu. Để đạt được mục tiêu này, cần thiết phải xây dựng một môi trường nghiên cứu mở, khuyến khích giao lưu và trao đổi giữa các chuyên gia từ các lĩnh vực khác nhau, đồng thời cải thiện cơ chế tài trợ và đào tạo các nhà nghiên cứu có khả năng làm việc đa ngành. Các giải pháp này sẽ không chỉ giúp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học liên ngành mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội và nền kinh tế tri thức trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

[1] Mai Hương Giang (2023). *Phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828509/phan-tich-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-ben-vung-dat-nuoc.aspx, truy cập ngày 01/10/2025.

[2] Nguyễn Đình Anh (2024). *Trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc sức khỏe: Quá khứ, hiện tại và tương lai đối với nền Việt Nam*. Nguồn: [https://suckhoedoisoing.vn/tri-tue-nhan-tao-trong-cham-soc-suc-khoe-qua-khu-hien-tai-va-tuong-lai-doi-voi-nen-y-te-viet-nam-169240919165417254.htm](https://suckhoedoisoing.vn/tri-tue-nhan-tao-trong-cham-soc-suc-khoe-qua-khu-hien-tai-va-tuong-lai-doi-voi-nen-viet-nam-169240919165417254.htm), truy cập ngày 01/10/2025.

[3] Võ Khánh Vinh (2018). *Tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, tháng, tr. 3-11.

[4] Phạm Duy Hiền (2010). *So sánh năng lực nghiên cứu khoa học của 11 nước Đông Á dựa trên các công bố quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam*. Nguồn: <https://tiasang.com.vn/quan-ly-khoa-hoc/so-sanh-nang-luc-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-11-nuoc-dong-a-dua-tren-cac-cong-bo-quoc-te-va-bai-hoc-rut-ra-cho-viet-nam-3229/>, truy cập ngày 01/10/2025.

[5] Duy Sang (2023). *Về công bố khoa học của Việt Nam năm 2022*. Nguồn: <https://thongke.cesti.gov.vn/phan-tich-thong-ke/ket-qua-thong-ke/1082-cong-bo-khoa-hoc-viet-nam-2022>, truy cập ngày 01/10/2025.

[6] Thanh Hà (2010). *Để nghiên cứu liên ngành thật sự tạo ra những thay đổi về “chất”*. Nguồn: <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/nhan-vat-su-kien/de-nghien-cuu-lien-nganh-that-su-tao-ra-nhung-thay-doi-ve-chat-6463.html>, truy cập ngày 01/10/2025.

[7] Trung Việt (2023). *WEF: Một phần tư công việc sẽ thay đổi vào năm 2027, xáo trộn đáng kể thị trường lao động*. Nguồn: <https://vn-business.vn/the-gioi/wef-mot-phan-tu-cong-viec-se-thay-doi-vao-nam-2027-xao-tron-dang-ke-thi-truong-lao-dong-1092319.html>, truy cập ngày 01/10/2025.